

Số: 3920/QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình và giao nhiệm vụ đào tạo

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/11/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 1366/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/4/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học (chuyên ngành đào tạo thí điểm).

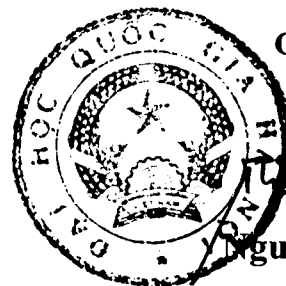
Điều 2. Giao cho Trường Đại học Giáo dục tổ chức đào tạo thí điểm trình độ tiến sĩ chuyên ngành Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học theo đúng Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội, các quy định hiện hành có liên quan và chương trình đào tạo kèm theo quyết định này.

Điều 3. Sau hai khóa đào tạo, Trường Đại học Giáo dục tổ chức hội thảo để đánh giá chương trình đào tạo, công tác tổ chức đào tạo, chất lượng đào tạo và báo cáo Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo, Trưởng Ban Kế hoạch Tài chính và Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐT, O8.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Kim Sơn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Chuyên ngành: Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học

(Ban hành theo Quyết định số 3920/QĐ-ĐHQGHN, ngày 29 tháng 11 năm 2019

của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học
 - + Tiếng Anh: Learning and Teaching Theories, Methodology and Instructional Technology
- Chuyên ngành đào tạo thí điểm
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Tiến sĩ chuyên ngành Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học
 - + Tiếng Anh: The Doctor of Philosophy in Learning and Teaching Theories, Methodology and Instructional Technology
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo giáo viên, cán bộ ngành giáo dục trở thành các chuyên gia có trình độ học vấn chuyên sâu về Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học; có trình độ cao về lí thuyết và thực hành; có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, thích ứng cao; phát hiện và giải quyết những vấn đề mới về khoa học, công nghệ; hướng dẫn nghiên cứu khoa học ở các bậc khác nhau trong giáo dục đại học và hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực nghiên cứu Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; có năng lực công bố quốc tế; định hướng các chính sách cũng như phân tích đánh giá các hệ thống, phương pháp, công nghệ giáo dục và giải quyết được những vấn đề có tính chuyên sâu cả về lí thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực này.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức và kĩ năng

- Có kiến thức lí luận và thực tế chuyên sâu, hiện đại, cập nhật về Khoa học giáo dục, Đào tạo giáo viên;

- Có năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, sáng tạo; kỹ năng tư duy, nghiên cứu, đóng góp tri thức mới chuyên sâu, hiện đại về Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học;

- Có kỹ năng vận dụng thành thạo các lí thuyết và phương pháp dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; áp dụng thành thạo các giải pháp công nghệ mới, thiết bị, phương tiện hiện đại trong dạy học, nghiên cứu khoa học giáo dục;

- Có kỹ năng phổ biến tri thức, công bố quốc tế, phối hợp nghiên cứu với các nhà khoa học ở trong và ngoài nước, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn;

- Có khả năng tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, hướng dẫn thạc sĩ, tiến sĩ, có khả năng đưa ra các kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia thuộc lĩnh vực lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học.

2.2.2. Về phẩm chất đạo đức

- Có phẩm chất chính trị vững vàng, có tinh thần trau dồi đạo đức, chuyên môn của nhà khoa học;

- Có ý thức tiên phong, dám chấp nhận thử thách trong hoạt động đổi mới giáo dục thuộc lĩnh vực lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học;

- Có tinh thần làm việc nghiêm túc, trung thực, hợp tác trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học;

- Có lòng yêu nghề, trách nhiệm, làm việc với tinh thần cống hiến vì giáo dục.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh

Xét hồ sơ chuyên môn theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.

3.2. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh dự tuyển vào chương trình đào tạo tiến sĩ phải đáp ứng những điều kiện sau đây:

- Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên;

- Có đủ sức khoẻ để học tập;

- Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ ngành/chuyên ngành đúng, phù hợp hoặc gần với ngành/chuyên ngành Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học;

- Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành;

- Trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển là tác giả hoặc đồng tác giả tối thiểu 01 bài báo thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng tại kỉ yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc



quốc tế có phản biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư của ngành/liên ngành Giáo dục học công nhận. Đối với những người đã có bằng thạc sĩ nhưng hoàn thành luận văn thạc sĩ với khối lượng học học tập dưới 10 tín chỉ trong chương trình đào tạo thạc sĩ thì phải có tối thiểu 02 bài báo/báo cáo khoa học;

- Có đề cương nghiên cứu, trong đó nêu rõ tên đề tài dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lí do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; gián lược về tình hình nghiên cứu lĩnh vực đó trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được; lí do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh cho việc thực hiện luận án tiến sĩ. Trong đề cương có thể đề xuất cán bộ hướng dẫn;

- Có thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực chuyên môn mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá người dự tuyển về:

+ Phẩm chất đạo đức, năng lực và thái độ nghiên cứu khoa học, trình độ chuyên môn của người dự tuyển;

+ Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn luận án, cần bổ sung thêm nhận xét về tính cấp thiết, khả thi của đề tài, nội dung nghiên cứu; và nói rõ khả năng huy động nghiên cứu sinh vào các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như nguồn kinh phí có thể chi cho hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

+ Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

- Người dự tuyển phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ phù hợp với chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của chương trình đào tạo được Đại học Quốc gia Hà Nội phê duyệt:

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ theo Quy định trong Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành tại Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN, ngày 24/11/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

+ Bằng cử nhân hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho chương trình đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức, Nhật Bản;

+ Có bằng đại học ngành Ngôn ngữ hoặc Sư phạm tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức, Nhật Bản do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

+ Trong các trường hợp trên nếu không phải là tiếng Anh, thì người dự tuyển phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh. Hội đồng tuyển sinh thành lập tiểu ban để đánh giá năng lực tiếng Anh giao tiếp trong chuyên môn của các thí sinh thuộc đối tượng này.

3.3. Danh mục các ngành/chuyên ngành phù hợp và các ngành/chuyên ngành gần được dự tuyển

3.3.1. Ngành/chuyên ngành phù hợp:

- Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn: Toán học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Sư phạm kĩ thuật; Lí luận và Phương pháp dạy học;

3.3.2. Danh mục các ngành/chuyên ngành gần

- Các ngành/chuyên ngành định hướng Khoa học Giáo dục: Thiết kế phương tiện giáo dục, giảng dạy;

- Các ngành/chuyên ngành thuộc định hướng Công nghệ: Tin học; Công nghệ thông tin.

PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Yêu cầu về chất lượng luận án

- Đề tài luận án phải là một vấn đề mới đang đặt ra với chuyên Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học, có ý nghĩa khoa học và có đóng góp cho thực tiễn xã hội;

- Đề tài luận án phải được tiểu ban chuyên môn thông qua trong quy trình xét tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Giáo dục, được Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài và người hướng dẫn. Nghiên cứu sinh phải xây dựng kế hoạch nghiên cứu, báo cáo đề cương chi tiết trước tiểu ban xét duyệt đề cương. Trong thời gian thực hiện đề tài luận án nghiên cứu sinh phải báo cáo kết quả nghiên cứu ít nhất 06 tháng 1 lần. Kết quả báo cáo là một trong những điều kiện xem xét đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án;

- Luận án phải là công trình nghiên cứu khoa học độc lập và sáng tạo của nghiên cứu sinh, nội dung luận án chưa được công bố trong bất kì công trình nghiên cứu nào của người khác và có đóng góp về lí luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải pháp mới có giá trị trong phát triển, gia tăng kiến thức khoa học của lĩnh vực chuyên ngành Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học;

- Yêu cầu về số lượng và chất lượng của công trình nghiên cứu khoa học sẽ nghiên cứu. Trong thời gian làm nghiên cứu sinh phải công bố tối thiểu 02 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án trên tạp chí khoa học chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học, trong đó có tối thiểu 01

bài đăng trên tạp chí thuộc danh mục ISI/SCOPUS hoặc 02 báo cáo trong kì yếu hội thảo quốc tế có uy tín bằng tiếng nước ngoài có phân biện, có chỉ số ISBN; hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài;

- Luận án phải được trình bày mạch lạc, rõ ràng, theo trình tự: mở đầu, các chương, kết luận, danh mục công trình khoa học của tác giả liên quan đến luận án, tài liệu tham khảo và phụ lục (nếu có);

- Luận án có độ dài không quá 200 trang A4 (không kể phụ lục), trong đó đảm bảo tối thiểu có 50% nội dung trình bày về các kết quả nghiên cứu và phân tích, luận giải của riêng nghiên cứu sinh. Bản tóm tắt luận án có khối lượng không quá 24 trang A5, phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và nội dung của luận án và phải ghi đầy đủ nội dung toàn văn, Kết luận của luận án. Bản thông tin luận án khoảng 3 đến 5 trang (300 đến 500 chữ) bằng tiếng Việt và tiếng Anh trình bày những nội dung cơ bản, những nội dung mới và những đóng góp quan trọng nhất của luận án.

2. Chuẩn về kiến thức chuyên môn

- Tổng hợp được các kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực nghiên cứu về Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học;

- Vận dụng được kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu về lĩnh vực Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học giáo dục;

- Vận dụng kiến thức của chuyên ngành đào tạo để phát hiện vấn đề mới về lí luận và thực tiễn trong giáo dục và công nghệ dạy học, đề ra các giải pháp sáng tạo để giải quyết các vấn đề;

- Vận dụng sáng tạo kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học giáo dục và phát triển công nghệ mới để thực hiện các đề tài, dự án và các hoạt động nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục học nói chung và lĩnh vực Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học nói riêng;

- Vận dụng hiệu quả các lí thuyết, mô hình quản lí hiện đại để tổ chức thực hiện hiệu quả quá trình tổ chức giáo dục, đào tạo, thực hiện các đề tài, dự án và các hoạt động nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục học về Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học.

3. Chuẩn về năng lực nghiên cứu

Sau khi hoàn thành các chuyên đề dành cho nghiên cứu sinh và bảo vệ thành công luận án tốt nghiệp thuộc chuyên ngành Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học, người Tiến sĩ phải có khả năng về nghiên cứu như sau:



- Phát hiện và giải quyết được những vấn đề của khoa học giáo dục. Tự đề xuất, xây dựng và chỉ đạo thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên môn của mình. Soạn thảo các tài liệu, giáo trình chuyên môn phục vụ cho công tác đào tạo cũng như soạn thảo các sách chuyên khảo;

- Đảm nhiệm chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học - công nghệ các cấp thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình;

- Có năng lực giảng dạy các môn học liên quan tại các trường Đại học, Cao đẳng và các cơ sở giáo dục khác;

- Tổ chức hướng dẫn khoá luận tốt nghiệp đại học, luận văn, luận án để giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn, đáp ứng được những yêu cầu đổi mới giáo dục...

4. Chuẩn về kĩ năng

4.1. Kĩ năng nghề nghiệp

- Vận dụng được những lí thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ mới vào công cuộc tổ chức các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy ở các cơ sở giáo dục phổ thông, cao đẳng, đại học và các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục;

- Tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn, xây dựng và phát triển được các chương trình giảng dạy, học tập và nghiên cứu về Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học chuyên ngành;

- Phân tích các vấn đề khoa học dựa trên tư duy logic, phản biện để phát hiện và đề ra những hướng xử lí một cách sáng tạo, độc đáo vấn đề liên quan đến Lí luận và thực tiễn giáo dục và công nghệ dạy học mới;

- Tổ chức, quản lí, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển, triển khai được các công trình nghiên cứu, có ứng dụng những thành tựu mới, hiện đại trong lĩnh vực Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học;

- Trình bày, công bố các công trình nghiên cứu ở các cuộc thảo luận, hội thảo, tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, phổ biến các kết quả nghiên cứu về Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học;

- Hướng dẫn học viên lựa chọn đề tài, lập kế hoạch, thực hiện các khoá luận tốt nghiệp đại học, các luận văn Thạc sĩ và Tiến sĩ để giải quyết các vấn đề thực tiễn, đáp ứng được những yêu cầu đòi hỏi cao của xã hội hiện đại.

4.2. Kĩ năng hỗ trợ

- Sử dụng thành thạo được các phương tiện dạy học hiện đại, công nghệ thông tin, ngoại ngữ để tìm kiếm, xử lí thông tin để thực hiện nghiên cứu và giảng dạy;

- Phát triển được tư duy logic chuyên ngành, vận dụng vào nghiên cứu, tổ chức dạy học bộ môn ở các bậc học;
- Quản lý, lãnh đạo nhóm, lớp, tổ chức, liên kết thành viên của nhóm làm việc.

5. Chuẩn về phẩm chất đạo đức


5.1. Trách nhiệm công dân

- Có đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức nghiên cứu, có thái độ tích cực, tuân thủ quy định của pháp luật thực hiện mục tiêu bảo vệ và xây dựng Tổ quốc;
- Thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục;
- Có các đức tính: kiên trì, tự tin, linh hoạt, chăm chỉ, nhiệt tình và say mê công việc.

5.2. Trách nhiệm, đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có lối sống trung thực, thái độ khách quan, có tinh thần trách nhiệm, ý thức và tác phong làm việc chuyên nghiệp; có bản lĩnh chấp nhận khó khăn, rủi ro; có tư duy chủ động, sáng tạo và tích cực trong các hoạt động chuyên môn; phản ứng nhanh nhạy trước những biến đổi của ngành giáo dục nói chung, và giáo dục môn học nói riêng;
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo; hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức và tạo dựng phong cách nhà giáo mẫu mực; có ảnh hưởng tốt đến người học;
- Trung thực trong nghiên cứu khoa học, công bằng đối xử trong dạy học, trong quan hệ với người học, đồng nghiệp;
- Thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế - xã hội, các yêu cầu của sự đổi mới giáo dục; Nắm bắt kịp thời yêu cầu đổi mới quản lý nhà trường, quản lý chương trình giáo dục, quản lý chương trình bộ môn các cấp, bậc học.

5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Tạo dựng được uy tín, tầm ảnh hưởng trong nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới về Lí luận và công nghệ dạy học;
- Mạnh dạn, dũng cảm đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau về Lí luận và thực tiễn giảng dạy, nghiên cứu về Lí luận và công nghệ dạy học;
- Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác thực hiện nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành;
- Lập trường vững vàng, kiên định đưa ra phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia về Lí luận và công nghệ dạy học; 

- Có trách nhiệm cao trong việc quản lý nghiên cứu và học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới về Lí luận và công nghệ dạy học.

6. Vị trí làm việc của nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp

Nghiên cứu sinh tốt nghiệp bậc đào tạo tiến sĩ Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học có khả năng nắm bắt và giải quyết các vấn đề thực tiễn, đáp ứng được những yêu cầu đòi hỏi cao của một nền khoa học công nghệ hiện đại và có thể đảm nhận các công việc:

- Giảng dạy và nghiên cứu về chuyên ngành Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên tại các trường Đại học, Cao đẳng, các cơ sở giáo dục phổ thông cũng như hướng dẫn các khoá luận tốt nghiệp đại học, các luận văn Thạc sĩ và luận án Tiến sĩ;

- Làm công việc nghiên cứu tại các trường Đại học, Cao đẳng, các viện nghiên cứu về giáo dục và các ngành liên quan khác;

- Nghiên cứu, phát triển các giải pháp công nghệ mới trong giáo dục, dạy học; tham mưu ra quyết định, xây dựng, đánh giá chính sách về phát triển công nghệ giáo dục cho các cơ quan quản lý giáo dục.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Nghiên cứu sinh tốt nghiệp bậc đào tạo tiến sĩ Lí luận, phương pháp và công nghệ dạy học có năng lực tiếp tục học tập và nghiên cứu sau Tiến sĩ tại các Trường Đại học, các Viện nghiên cứu trong và ngoài nước. Có khả năng không ngừng học tập và nâng cao trình độ trong lĩnh vực chuyên môn và các lĩnh vực chuyên ngành liên quan khác.

PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

1.1. Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 100 tín chỉ, trong đó:

- Các học phần, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan: 20 tín chỉ


+ Các học phần tiến sĩ: 9 tín chỉ

Bắt buộc: 6 tín chỉ

Tự chọn: 3/12 tín chỉ

+ Các chuyên đề tiến sĩ: 9 tín chỉ

+ Tiểu luận tổng quan: 2 tín chỉ

- Nghiên cứu khoa học (không tính số tín chỉ nhưng là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo). 

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn, công tác trợ giảng và hỗ trợ đào tạo (không tính số tín chỉ trong chương trình đào tạo).

- Luận án tiến sĩ: 80 tín chỉ.

1.2. Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành gần

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 115 tín chỉ, trong đó:

- Các học phần bổ sung kiến thức: 15 tín chỉ

+ *Bắt buộc: 9 tín chỉ*

+ *Tự chọn: 6/15 tín chỉ*

- Các học phần, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan: 20 tín chỉ

+ Các học phần tiến sĩ: 9 tín chỉ

Bắt buộc: 6 tín chỉ

Tự chọn: 3/12 tín chỉ

+ Các chuyên đề tiến sĩ: 9 tín chỉ

+ Tiểu luận tổng quan: 2 tín chỉ

- Nghiên cứu khoa học (không tính số tín chỉ nhưng là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo).

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn, công tác trợ giảng và hỗ trợ đào tạo (không tính số tín chỉ trong chương trình đào tạo).

- Luận án tiến sĩ: 80 tín chỉ.

2. Khung chương trình đào tạo

2.1. Khung chương trình dành cho NCS đã có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I	PHẦN 1. CÁC HỌC PHẦN, CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN						
I.1	Các học phần tiến sĩ		9				
I.1.1	Các học phần bắt buộc		6				
1	TMT 8001	Các học thuyết và tư tưởng giáo dục hiện đại <i>Modern Educational Theories and Ideas</i>	3	20	15	10	
2	TMT 8003	Lí thuyết và các mô hình công nghệ giáo dục <i>Theories and Models in Educational Technology</i>	3	20	15	10	
I.1.2	Các học phần tự chọn		3/12				

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I.1.2.1	<i>Theo hướng nghiên cứu Lí luận, Phương pháp dạy học</i>						
3	TMT 8002	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục nâng cao <i>Advanced Educational Sciences Research Methodology</i>	3	20	15	10	CRE8001
4	TMT 8003	Lý thuyết và các mô hình dạy học hiệu quả <i>Learning and Teaching Theories and Effective Models</i>	3	20	15	10	
5	TMT 8004	Dạy học phát triển năng lực sáng tạo <i>Teaching to Develop Creative Competencies</i>	3	20	15	10	
6	TMT 8005	Tri thức luận trong dạy học Bộ môn (Toán; KHTN; KHXH) <i>Epistemology in teaching and learning theories (for subjects)</i>	3	20	15	10	
I.1.2.2	<i>Theo hướng nghiên cứu Công nghệ dạy học hiện đại và thiết bị thông minh trong nhà trường</i>						
7	TMT 8002	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục nâng cao <i>Advanced Educational Sciences Research Methodology</i>	3	20	15	10	CRE8002
8	TMT 8008	Nguyên lý của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục <i>Principles of Artificial Intelligence in Education</i>	3	20	15	10	
9	TMT 8007	Lý luận Công nghệ giáo dục <i>Educational Technology Theory</i>	3	20	15	10	
10	TMT 8009	Đánh giá Công nghệ Giáo dục trong Xã hội và Giáo dục trên thế giới <i>Evaluation of Educational Technology in Society and Education around the world</i>	3	20	15	10	
I.1.2.3	<i>NCS có thể lựa chọn nhiều học phần trong 2 hướng nêu trên; NCS và giảng viên hướng dẫn có thể lựa chọn một số học phần bổ sung phù hợp với hướng nghiên cứu</i>						
I.2	Các chuyên đề tiến sĩ		9				
11	TMT 8012	Chuyên đề 1 <i>Special Topic 1</i>	3	20	15	10	
12	TMT 8013	Chuyên đề 2 <i>Special Topic 2</i>	3	20	15	10	CRE8002

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
13	TMT 8014	Chuyên đề 3 <i>Special Topic 3</i>	3	20	15	10	
I.3	Tiểu luận tổng quan		2				
14	TMT 8015	Tiểu luận tổng quan <i>Literature Review Paper</i>	2	15	15	0	
II	PHẦN 2. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC <i>NCS xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức triển khai và công bố các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án trên các tạp chí chuyên ngành gồm: Tối thiểu 02 bài báo trong đó tối thiểu có 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI/Scopus hoặc 02 báo cáo trong kì yếu hội thảo quốc tế có uy tín xuất bản bằng tiếng nước ngoài có phản biện, có mã ISBN; hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài dưới sự hướng dẫn của cán bộ nghiên cứu.</i>						
III	PHẦN 3. THAM GIA SINH HOẠT CHUYÊN MÔN, CÔNG TÁC TRỢ GIẢNG VÀ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO <i>NCS phải tham gia đầy đủ các Semina khoa học hoặc các hội nghị, hội thảo do đơn vị chuyên môn tổ chức, quy định. Tham gia trợ giảng bậc đại học, thạc sĩ; hướng dẫn học viên cao học thực hành, thực tập; hướng dẫn tối thiểu 02 khóa luận tốt nghiệp đại học; hoặc tham gia giảng dạy, trợ giảng các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn do đơn vị tổ chức.</i>						
IV	PHẦN 4. LUẬN ÁN TIẾN SĨ						
15	TMT 9001	Luận án Tiến sĩ <i>PhD Dissertation</i>	80				
Tổng cộng			100				

Ghi chú: Học phần in đậm là học phần giảng dạy bằng tiếng Anh.

2.2. Khung chương trình dành cho NCS đã có bằng thạc sĩ ngành/nhóm ngành gần

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I	PHẦN 1. KHỐI KIẾN THỨC BỔ SUNG						
I.1	Các học phần bắt buộc		9				
1	PSE 6022	Tâm lí học dạy học <i>Psychology of Teaching</i>	3	40	5	0	
2	TMT 6013	Lí luận và công nghệ dạy học hiện đại <i>Advanced Teaching - Theories and Technology</i>	3	25	15	5	PSE6022
3	PSE 6024	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục <i>Research Methodology in Education</i>	3	36	9	0	
I.2	Các học phần tự chọn		6/15				

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I.2.1	Đối với các ngành gần, định hướng Khoa học Giáo dục		6/15				
4	TMT 6015	Dạy học tích hợp thực ảo <i>Physical-Cyber Integrated Learning</i>	3	15	20	10	
5	TMT 6016	Nhập môn Khoa học dữ liệu trong giáo dục <i>Introduction of Data Science in Education</i>	3	15	20	10	
6	TMT 6017	Quản trị dự án công nghệ giáo dục <i>Education Technology Project Management</i>	3	15	20	10	
7	EAM 6001	Đo lường và Đánh giá trong giáo dục <i>Measurement and Assessment in Education</i>	3	36	9	0	
8	EAM 6002	Thống kê ứng dụng trong giáo dục <i>Applied Statistics in Education</i>	3	35	10	0	
I.2.1	Đối với các ngành gần, định hướng Công nghệ		6/15				
9	EDM 6031	Phát triển chương trình giáo dục <i>Curriculum Development</i>	3	27	12	6	
10	EAM 6001	Đo lường và Đánh giá trong giáo dục <i>Measurement and Assessment in Education</i>	3	36	9	0	
11	EAM 6002	Thống kê ứng dụng trong giáo dục <i>Applied Statistics in Education</i>	3	35	10	0	
12	TMT 6014	Dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực <i>Competency Based Teaching</i>	3	25	14	6	TMT6013
13	TMT 6006	Dạy học tích hợp và phân hóa <i>Intergrated Teaching and Differentiated Intruction</i>	3	20	15	10	
II	PHẦN 2. CÁC HỌC PHẦN, CHUYÊN ĐỀ TIỀN SĨ VÀ TIÊU LUẬN TỔNG QUAN						
2.1	Các học phần tiên sĩ		9				
2.1.1	Các học phần bắt buộc		6				
14	TMT 8001	Các học thuyết và tư tưởng giáo dục hiện đại <i>Modern Educational Theories and Ideas</i>	3	20	15	10	
15	TMT 8003	Lí thuyết và các mô hình công nghệ giáo dục <i>Theories and Models in Educational Technology</i>	3	15	20	10	
2.1.2	Các học phần tự chọn		3/12				

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
2.1.2.1	<i>Theo hướng nghiên cứu Lí luận, Phương pháp dạy học</i>						
16	TMT 8002	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục nâng cao <i>Advanced Educational Sciences Research Methodology</i>	3	20	15	10	
17	TMT 8003	Lí thuyết và các mô hình dạy học hiệu quả <i>Learning and Teaching Theories and Effective Models</i>	3	20	15	10	
18	TMT 8004	Dạy học phát triển năng lực sáng tạo <i>Teaching to Develop Creative Competencies</i>	3	20	15	10	
19	TMT 8005	Tri thức luận trong dạy học Bộ môn (Toán; KHTN; KHXH) <i>Epistemology in teaching and learning theories (for subjects)</i>	3	20	15	10	
2.1.2.2	<i>Theo hướng nghiên cứu Công nghệ dạy học hiện đại và thiết bị thông minh trong nhà trường</i>						
20	TMT 8002	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục nâng cao <i>Advanced Educational Sciences Research Methodology</i>	3	20	15	10	
21	TMT 8008	Nguyên lí của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục <i>Principles of Artificial Intelligence in Education</i>	3	20	15	10	
22	TMT 8007	Lí luận Công nghệ giáo dục <i>Educational Technology Theory</i>	3	20	15	10	
23	TMT 8009	Evaluation of Educational Technology in Society and Education around the world Đánh giá Công nghệ Giáo dục trong Xã hội và Giáo dục trên thế giới	3	20	15	10	
2.1.2.3	<i>NCS có thể lựa chọn nhiều học phần trong 2 hướng nêu trên; NCS và giảng viên hướng dẫn có thể lựa chọn một số học phần bổ sung phù hợp với hướng nghiên cứu</i>						
2.2	Các chuyên đề tiến sĩ		9				
24	TMT 8012	Chuyên đề 1 <i>Special Topic 1</i>	3	20	15	10	
25	TMT 8013	Chuyên đề 2 <i>Special Topic 2</i>	3	20	15	10	CRE8002
26	TMT 8014	Chuyên đề 3 <i>Special Topic 3</i>	3	20	15	10	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
2.3		Tiểu luận tổng quan	2				
27	TMT 8015	Tiểu luận tổng quan <i>Literature Review Paper</i>	2	15	15	0	
III	PHẦN 3. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC <i>NCS xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức triển khai và công bố các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án trên các tạp chí chuyên ngành gồm: Tối thiểu 02 bài báo trong đó tối thiểu có 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI/Scopus hoặc 02 báo cáo trong kì yếu hội thảo quốc tế có uy tín xuất bản bằng tiếng nước ngoài có phản biện, có mã ISBN; hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài dưới sự hướng dẫn của cán bộ nghiên cứu.</i>						
IV	PHẦN 4. THAM GIA SINH HOẠT CHUYÊN MÔN, CÔNG TÁC TRỢ GIẢNG VÀ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO <i>NCS phải tham gia đầy đủ các Semina khoa học hoặc các hội nghị, hội thảo do đơn vị chuyên môn tổ chức, quy định. Tham gia trợ giảng bậc đại học, thạc sĩ; hướng dẫn học viên cao học thực hành, thực tập; hướng dẫn tối thiểu 02 khóa luận tốt nghiệp đại học; hoặc tham gia giảng dạy, trợ giảng các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn do đơn vị tổ chức.</i>						
V	PHẦN 5. LUẬN ÁN TIẾN SĨ						
28	TMT 9001	Luận án Tiến sĩ <i>PhD Dissertation</i>	80				
Tổng cộng			115				

Ghi chú: Học phần in đậm là học phần giảng dạy bằng tiếng Anh.